ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 19570 /QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 20 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án Sửa chữa đột xuất đường Cách Mạng Miền Nam thuộc xã Hưng Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 209/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 9999/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Tây Ninh năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 43/2026/QĐ-UBND ngày 24/3/2026 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành quy định về phân cấp, phân công trách nhiệm quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 3766/QĐ-UBND ngày 11/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc điều chỉnh và phân khai danh mục, mức vốn phân bổ còn lại cho các công trình để thực hiện bảo trì đường bộ năm 2026 do Sở Xây dựng làm chủ đầu tư từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho NSĐP năm 2026 và nguồn ngân sách địa phương;

Căn cứ Văn bản số 12415/UBND-KTTC ngày 13/7/2026 của UBND tỉnh về việc chủ trương sửa chữa đột xuất đường Cách Mạng Miền Nam thuộc xã Hưng Thuận;

Căn cứ Quyết định số 17318/QĐ-UBND ngày 21/9/2026 của UBND tỉnh về việc phân công công việc Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, nhiệm kỳ 2026-2031;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh tại Tờ trình số 12807/TTr-SXD ngày 12/10/2026 và Thông báo kết quả thẩm định số 12699/SXD-TĐPTGT ngày 09/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Sửa chữa đột xuất đường Cách Mạng Miền Nam thuộc xã Hưng Thuận, với các nội dung như sau:

1. Tên dự án: Sửa chữa đột xuất đường Cách Mạng Miền Nam thuộc xã Hưng Thuận.

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

- Loại, nhóm dự án: Công trình giao thông, nhóm C.

- Loại và cấp công trình chính: Công trình đường bộ (đường ô tô) cấp III (theo Thông tư số 34/2026/TT-BXD ngày 25 tháng 6 năm 2026).

- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: Theo quy chuẩn, tiêu chuẩn và căn cứ pháp lý khác có liên quan.

3. Mã định danh: chưa thể tạo lập theo quy định.

4. Địa điểm xây dựng: xã Hưng Thuận, tỉnh Tây Ninh.

- Điểm đầu: Giao ĐT.787.

- Điểm cuối: Giao HL12 (Đường Sóc Lào).

Diện tích đất sử dụng: Trong phạm vi đất đường bộ đang khai thác; không phải giải phóng mặt bằng.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

6. Chủ đầu tư: Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh.

7. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công; nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty TNHH XD TM CN Thuận An. Mã số doanh nghiệp: 3901282926.

8. Tổ chức tư vấn thẩm tra thiết kế, dự toán: Công ty TNHH DV TVXD Kiến Minh. Mã số doanh nghiệp: 3901334892.

9. Mục tiêu dự án:

- Tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội khu vực nói riêng và tỉnh Tây Ninh nói chung.

- Phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa; phát triển kinh doanh vận tải.

- Khắc phục các hư hỏng, xuống cấp của lớp mặt đường, đảm bảo an toàn giao thông, hạn chế hư hỏng lan rộng, duy trì trạng thái khai thác ổn định và kéo dài thời gian sử dụng công trình.

10. Quy mô đầu tư xây dựng và giải pháp thiết kế:

10.1. Phạm vi dự án:

Đường Cách Mạng Miền Nam có tổng chiều dài 5.822,75m:

- Điểm đầu: Giao ĐT.787.

- Điểm cuối: Giao HL12 (Đường Sóc Lào).

- Phạm vi sửa chữa: Cải tạo lại nền mặt đường từ Km2+351,23 – Km5+822,75 dài 3.471,52 m.

10.2. Giải pháp thiết kế:

Trong quá trình khảo sát thực tế, đề xuất của đơn vị tư vấn thiết kế và các bên kiểm tra như sau:

- Cải tạo lại nền mặt đường từ Km2+351,23 – Km5+822,75 dài 3.471,52m.

- Sửa chữa, dặm vá ổ gà hư hỏng trong và ngoài đoạn thảm bê tông nhựa trên toàn tuyến.

10.2.1. Thiết kế cải tạo:

Bình diện tuyến

- Bình đồ tuyến được thiết kế cơ bản bám theo bình đồ tuyến đường hiện hữu, tim đường trùng tim hiện hữu. Các yếu tố kỹ thuật trong đường cong chủ yếu theo yếu tố kỹ thuật của đường đường cong hiện hữu.

- Bình đồ thiết kế phù hợp địa hình, địa vật, kiến trúc, cảnh quan trên tuyến.

Trắc dọc tuyến

- Cao độ đường đỏ trên trắc dọc đoạn từ Km2+351,23 – Km3+140 là cao độ tim mặt đường BTN hoàn thiện.

- Cao độ đường đỏ trên trắc dọc đoạn từ Km3+140 – Km5+822,75 là cao độ tim mặt đường đá 4x6 chèn đá dăm hoàn thiện.

- Thiết kế vuốt nối vào đường hiện trạng tại các điểm đầu, điểm cuối các đoạn thiết kế cải tạo.

Trắc ngang tuyến

- Cao độ đường đỏ trên trắc ngang đoạn từ Km2+351,23 – Km3+140 là cao độ tim mặt đường BTN hoàn thiện.

- Cao độ đường đỏ trên trắc ngang đoạn từ Km3+140 – Km5+822,75 là cao độ tim mặt đường đá 4x6 chèn đá dăm hoàn thiện.

- Thiết kế dốc ngang mặt đường 2%, dốc ngang lề đường 4%.

- Bề rộng mặt đường thiết kế rộng 11m, lề đường 1,0m x 2 bên, nền đường rộng 13m.

Kết cấu áo đường

Đoạn từ Km2+351,23 – Km2+900; Km2+980,97 – Km3+140

- Kết cấu trên mặt đường nhựa hiện hữu:

+ Thảm BTN C12,5 dày 7cm.

+ Tưới nhựa thấm bám bằng MC70 tiêu chuẩn 1,0kg/m2.

+ Bù đá 4x6 chèn đá dăm đến cao độ thiết kế.

+ Mặt đường láng nhựa hiện hữu cày sọc.

- Kết cấu sửa chữa:

+ Đá 4x6 chèn đá dăm dày 15cm.

+ Đá 4x6 chèn đá dăm dày 15cm.

+ Đào nền đến cao độ thiết kế.

Đoạn từ Km2+900 – Km2+980,97

- Kết cấu trên mặt đường nhựa hiện hữu:

+ Thảm BTN C12,5 đến cao độ thiết kế.

+ Tưới lớp dính bám bằng nhũ tương CRS-1 tiêu chuẩn 0,5kg/m2.

+ Mặt đường láng nhựa hiện hữu.

- Kết cấu sửa chữa:

+ Bê tông đá 1x2 M300 dày 24cm.

+ Bê tông đá 4x6 M150 dày 12cm.

+ Đào nền đến cao độ thiết kế.

Đoạn từ Km3+140 – Km5+822,75

- Kết cấu trên mặt đường nhựa hiện hữu:

+ Bù đá 4x6 chèn đá dăm đến cao độ thiết kế.

+ Mặt đường láng nhựa hiện hữu cày sọc.

- Kết cấu sửa chữa:

+ Đá 4x6 chèn đá dăm dày 15cm.

+ Đá 4x6 chèn đá dăm dày 15cm.

+ Đào nền đến cao độ thiết kế.

Kết cấu lề đường

- Đắp lề sỏi đỏ đến cao độ thiết kế, lu lèn đạt độ chặt K≥0,98.

- Ủi hoang lề đường.

10.2.2. Thiết kế sửa chữa

- Sửa chữa loại 1 (L1-Trong đoạn bù đá) gồm các dạng mặt đường nứt, lún. Phương pháp xử lý:

+ Bù đá 4x6 chèn đá dăm đến cao độ thiết kế (Đã tính trên trắc ngang chi tiết).

+ Đá 4x6 chèn đá dăm dày 10cm.

+ Đá 4x6 chèn đá dăm dày 10cm.

+ Đào vuông hình sắc cạnh mặt đường hiện hữu.

- Sửa chữa loại 2 (L2-Ngoài đoạn thảm sửa chữa loại 4) gồm các dạng mặt đường nứt, lún. Phương pháp xử lý:

+ Thảm bê tông nhựa nóng C12.5 dày 7cm.

+ Tưới nhựa dính bám bằng nhũ tương CRS -1 tiêu chuẩn 0.5kg/m2.

+ Bê tông đá 1x2 M300 dày 24cm.

+ Bê tông đá 4x6 M150 dày 12cm.

+ Đào vuông hình sắc cạnh 43cm mặt đường hiện hữu.

- Sửa chữa loại 3 (L3-Trong đoạn thảm sửa chữa loại 4) gồm các dạng mặt đường nứt, lún. Phương pháp xử lý:

+ Thảm bê tông nhựa nóng C12.5 dày 7cm (Đã tính trong đoạn thảm sửa chữa loại 4).

+ Tưới nhựa dính bám bằng nhũ tương CRS -1 tiêu chuẩn 0.5kg/m2 (Đã tính trong đoạn thảm sửa chữa loại 4).

+ Bê tông đá 1x2 M300 dày 24cm.

+ Bê tông đá 4x6 M150 dày 12cm.

+ Đào vuông hình sắc cạnh 36cm mặt đường hiện hữu.

- Sửa chữa loại 4 (L4-Đoạn thảm) gồm các dạng mặt đường bong tróc. Phương pháp xử lý:

+ Thảm bê tông nhựa nóng C12.5 dày 7cm.

+ Tưới nhựa dính bám bằng nhũ tương CRS -1 tiêu chuẩn 0.5kg/m2.

+ Vệ sinh mặt đường hiện hữu.

10.2.3. An toàn giao thông:

Bổ sung, làm mới hệ thống an toàn giao thông theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

11. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

Thiết kế 01 bước, danh mục tiêu chuẩn theo hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật do đơn vị tư vấn lập và theo Thông báo kết quả thẩm định số 12699/SXD-TĐPTGT ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Sở Xây dựng trên cơ sở đảm bảo phù hợp các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

12. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

Tổng mức đầu tư xây dựng dự án (làm tròn): **19.994.372.000 đồng** *(bằng chữ: Mười chín tỷ, chín trăm chín mươi bốn triệu, ba trăm bảy mươi hai nghìn đồng).*Trong đó:

- Chi phí xây dựng	17.273.637.352	đồng
- Chi phí quản lý dự án	468.081.703	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.173.036.742	đồng
- Chi phí khác	182.066.342	đồng
- Dự phòng phí	897.550.641	đồng

13. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026 - 2027.

14. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Vốn bảo trì đường bộ năm 2026 - 2027.

15. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Chủ đầu tư (Sở Xây dựng) có trách nhiệm tổ chức quản lý thực hiện dự án theo đúng nội dung quy định tại Điều 1 của Quyết định này, theo các quy định hiện hành của nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng công trình.

2. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án được duyệt là giới hạn tối đa cho phép để Chủ đầu tư lựa chọn phương án thực hiện công trình.

3. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, số liệu và toàn bộ kết quả thẩm định dự án và nguồn vốn thực hiện, đảm bảo mục tiêu, hiệu quả đầu tư, đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực XVIII; Chủ tịch UBND xã Hưng Thuận và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Lâm

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP.UBND tỉnh;
- Phòng KTTC;
- Lưu: VT, Yen.